

Số: 14 /TTr-VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua BCTC sau kiểm toán và
phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO, Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHCĐ các chỉ tiêu trọng yếu trong Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

I. Các chỉ tiêu thực hiện năm 2022:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so sánh (%)
1	Doanh thu	Tr đ	1.152.350	1.394.849	121,04
2	GTSX	Tr đ	50.502	57.244	113,35
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	6.800	12.768	161,88
4	Cổ tức/Vốn CP	%	8	Dự kiến 8	100
5	Đơn giá tiền lương	Đồng/1000đ GTSX	400	400	100
6	Tổng quỹ lương	Tr đ	65.087	64.956	99,80
7	Tiền lương BQ/người/tháng	Tr đ	8,26	8,66	104,84

2. Các chỉ tiêu Báo cáo tài chính năm 2022:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	mã số	31/12/2022	31/12/2021
A	Tình hình tài chính			
I	Tài sản ngắn hạn	100 - BCĐKT	366.929	538.420
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110 - BCĐKT	23.473	141.655
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120 - BCĐKT		
3	Các khoản phải thu	130 - BCĐKT	225.955	192.706
4	Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	112.463	197.374
5	Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	5.038	6.685
II	Tài sản dài hạn	200 - BCĐKT	30.492	31.557

1	Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	153	153
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	10.980	11.705
-	Nguyên giá	222+225+228 - BCĐKT	45.362	43.249
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - BCĐKT	(34.382)	(31.544)
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 - BCĐKT	570	295
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT		
5	Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	18.789	19.404
III	Nợ phải trả	300 - BCĐKT	338.363	510.722
1	Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	337.276	509.469
2	Nợ dài hạn	330 - BCĐKT	1.088	1.253
IV	Vốn chủ sở hữu	400 - BCĐKT	59.058	59.254
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	25.001	25.001
2	Thặng dư vốn cổ phần	412 - BCĐKT		
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413 - BCĐKT		
4	Cổ phiếu ngân quỹ	414 - BCĐKT		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416 - BCĐKT		
6	Quỹ đầu tư phát triển	418 - BCĐKT	29.103	27.753
7	Lợi nhuận chưa phân phối	421 - BCĐKT	4.954	6.501
8	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432 - BCĐKT		
B	Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng DThu (%)		0,92	0,77
2	Lợi nhuận trước thuế /vốn chủ sở hữu (%)		23,60	15,43
3	Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)		5,73	8,62

10129
NG TY
PHÂN
VÀ THƯƠNG
ACOMIN
TY - TP.

II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
I	Kế hoạch lợi nhuận năm 2022	Đồng	6.800.000.000
1	Kế hoạch lợi nhuận	Đồng	6.800.000.000
2	Kế hoạch lợi nhuận điều chỉnh	Đồng	6.800.000.000
II	Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022	Đồng	12.768.186.564
III	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022	Đồng	4.954.255.869
IV	Phân phối lợi nhuận năm 2022	Đồng	4.954.255.869
1	Trả cổ tức		
-	Vốn điều lệ 31/12/2022	Đồng	25.000.560.000
	Trong đó tỷ lệ góp vốn của TKV/Vốn điều lệ	%	36
-	Tỷ lệ chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2022	%	8

-	Công ty dự kiến tỷ lệ trả cổ tức từ lợi nhuận thực hiện	%	8
-	Giá trị cổ tức tính theo tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	Đồng	2.000.044.800
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế	Đồng	0
3	Lợi nhuận còn lại	Đồng	2.954.211.069
a	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%)	Đồng	0
b	Trích quỹ khen thưởng	Đồng	1.466.321.069
c	Trích quỹ phúc lợi	Đồng	1.199.717.239
d	Trích thưởng người quản lý	Đồng	288.172.761

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHCĐ Công ty xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 sau kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận năm 2022 của Công ty theo nội dung đã trình bày nêu trên .

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu KTTC, Tk HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Thành

